

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2025/HNGĐ - ST**

Ngày: **13-6-2025**

“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Phạm Hữu Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc – Thư ký viên, Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2025; Về việc: *“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Như M, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lâm Sám B, sinh năm 2001. Địa chỉ: Số B, đường T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên lạc: Số G, đường V, khóm G, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Nguyễn Vĩnh P – Văn phòng luật sư Nguyễn Vĩnh P, thuộc đoàn luật sư tỉnh S. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Dũng S, bà Phan Thị Hồng U. Cùng địa chỉ: Số G, đường V, khóm G, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2025, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Như M trình bày:*

Chị M với anh Lâm Sám B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và đến ngày 11/3/2022, đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân phường B1, thành phố S cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 41. Trong thời gian đầu chung sống với nhau thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có 01 con chung, đến năm 2023 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và anh Lâm Sám B đã vi phạm pháp luật, bị xử phạt 20 năm tù. Đến nay chị không còn tình cảm với anh B, do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, nay chị Lê Thị Như M yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Lâm Sám B theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị với anh Lâm S1 Bô có 01 con chung tên Lâm Lê Gia H, sinh ngày 04/4/2022, hiện đang được ông bà nội (ông Lâm Dũng S, bà Phan Thị Hồng U) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, nếu chị với anh B ly hôn thì chị M đồng ý giao con cho ông bà nội tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, vì hiện nay chị không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia H, do không có nơi ở ổn định và chuẩn bị đi xuất khẩu lao động, còn anh Lâm Sám B đang phải chấp hành án phạt tù. Đồng thời, chị không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Theo Tờ tường trình ngày 15/5/2025, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Lâm Sám B trình bày:*

Anh thống nhất với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Như M trình bày về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung. Anh với chị M sau khi kết hôn thì chung sống bên gia đình anh và khi anh với chị M sinh con thì được cha mẹ anh chăm sóc con anh từ nhỏ. Đến ngày 02/7/2024, anh bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 20 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy thì chị M bỏ con lại cho cha mẹ anh chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay và nay nộp đơn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Còn con chung cháu Lâm Lê Gia H thì anh đồng ý giao cho cha mẹ anh tiếp tục chăm sóc, nuôi

dưỡng đến tuổi trưởng thành, do chị M cũng không có điều kiện, chăm sóc nuôi con, còn anh thì đang chấp hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Theo Tờ tường trình ngày 21/5/2025, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Dũng S, bà Phan Thị Hồng U đồng trình bày ý kiến:*

Ông bà thống nhất với ý kiến trình bày nêu trên của anh Lâm Sám B. Cháu Lâm Lê Gia H được ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ và hiện nay anh Lâm Sám B đang chấp hành án phạt tù, còn chị Lê Thị Như M thì bỏ đi, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con, nên ông bà cũng đồng ý tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nội đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh B, chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

** Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là luật sư Nguyễn Vĩnh P trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Như M với anh Lâm Sám B theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Còn về con chung, anh B với chị M có 01 con chung tên Lâm Lê Gia H, sinh ngày 04/4/2022, hiện đang được ông bà nội (ông Lâm Dũng S, bà Phan Thị Hồng U) chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ và hiện nay thì anh B với chị M không có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H sau khi ly hôn như ý kiến trình bày của hai bên, đồng ý giao con cho ông S, bà U nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất của cháu H, cũng như ý kiến trình bày của ông S, bà U đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nội sau khi anh B với chị M ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến, nguyện vọng tự nguyện của các đương sự, giao cháu Gia H cho ông S, bà U tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi anh B với chị M ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.*

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M đối với anh B, ghi nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa chị M với anh B. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trình bày của chị M với anh B, giao con của anh chị là cháu Lâm Lê Gia H cho ông Lâm Dũng S, bà Phan Thị Hồng U tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu*

H. Bởi vì, hiện nay anh Lâm Sám B đang chấp hành án phạt tù, còn chị Lê Thị Như M không có nơi cư trú ổn định, có hoàn cảnh khó khăn, nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và cháu Gia H đã được ông S, bà U chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ. Đồng thời, anh B, chị M cũng đồng ý giao con cho ông S, bà U tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn, phù hợp với điều kiện thực tế và theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Luật hôn nhân và gia đình về quyền, nghĩa vụ của ông, bà đối với cháu. Về tài sản chung, nợ chung không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Như M, bị đơn anh Lâm Sám B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Dũng S, bà Phan Thị Hồng U có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối các đương sự nêu trên theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Như M với anh Lâm Sám B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và đến ngày 11/3/2022 đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân phường B1, thành phố S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41. Trong thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc bên gia đình của anh B và có với nhau 01 con chung. Sau đó cuộc sống hôn nhân bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do anh Lâm Sám B vi phạm pháp luật, bị Tòa án xử phạt 20 năm tù, nên chị M bỏ nhà chồng đi. Đến nay chị M xác định không còn tình cảm với anh B, nên nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh B. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Như M với anh Lâm Sám B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân phường B1, thành phố S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 11/3/2022, nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Theo chị M trình bày, thì hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, do anh Lâm Sám B vi phạm pháp luật, bị Tòa án xử phạt 20 năm tù và chị với anh B không còn tình cảm với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án thì hai bên đều đồng ý ly hôn, không có nguyện vọng hàn

gắn lại tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Như M với anh Lâm Sám B theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị M với anh B có 01 con chung tên Lâm Lê Gia H, sinh ngày 04/4/2022, hiện đang được ông bà nội (ông Lâm Dũng S, bà Phan Thị Hồng U) chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, chị Lê Thị Như M, anh Lâm Sám B đều đồng ý giao con chung cháu Gia H cho ông bà nội là ông S, bà U tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 104 của Luật hôn nhân và gia đình, bởi lẽ hiện nay chị M, anh B đều không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia H. Còn ông S, bà U là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nội từ nhỏ và ông bà cũng đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia H đến tuổi trưởng thành, sau khi anh B với chị M ly hôn, nên để đảm bảo mọi quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của cháu Gia H để phát triển tâm sinh lý, học tập và điều kiện sống ổn định, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của anh B, chị M, về việc giao con chung cho ông bà nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Dũng S, bà Phan Thị Hồng U không yêu cầu anh B, chị M cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự phải chịu tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Tuy nhiên, chị Lê Thị Như M đồng ý chịu nộp số tiền án phí 150.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị M.

[7] Xét quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày nêu trên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và khoản 1 Điều 104 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Lê Thị Như M với anh Lâm Sám B thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cháu Lâm Lê Gia H, sinh ngày 04/4/2022 cho ông bà nội là ông Lâm Dũng S, bà Phan Thị Hồng U tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, sau khi chị Lê Thị Như M với anh Lâm Sám B ly hôn.

Dành cho chị Lê Thị Như M với anh Lâm Sám B được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông Lâm Dũng S, bà Phan Thị Hồng U không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị Như M đồng ý chịu 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000237 ngày 10/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, còn lại số tiền 150.000 đồng chị Lê Thị Như M được hoàn trả lại.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND Phường 2, TP. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha